TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 116/2022/QĐST - HNGĐ	*Bình Tân, ngày 03 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 163/2022/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Mỹ L,** sinh năm 1996. Địa chỉ: tổ 07, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn: Anh **Trịnh Quốc A**, sinh năm 1996. Địa chỉ: tổ 03, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ L và anh Trịnh Quốc A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận chị Lê Thị Mỹ L được tiếp tục chăm sóc con chung tên Trịnh Phúc K, (sinh ngày 21/01/2022).

Anh Trịnh Quốc A chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh A có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung: 19 chỉ vàng 24k là vàng cưới, chị Lê Thị Mỹ L và anh Trịnh Quốc A thống nhất chị L được hưởng 9,5 chỉ vàng 24k, anh A được hưởng 9,5 chỉ vàng 24k.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm về phần hôn nhân*: Chị Lê Thị Mỹ L tự nguyện nộp 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng*). Số tiền án phí chị Lê Thị Mỹ L phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013674 ngày 14/6/2022, chị L được nhận lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- *Về phần tài sản*: (giá vàng tại thời điểm hòa giải là 5.240.000 đồng/01 chỉ vàng 24k).

Chị Lê Thị Mỹ L nộp số tiền 622.250 đồng (*sáu trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm năm mươi đồng*). Số tiền án phí chị Lê Thị Mỹ L phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.282.000 đồng (*một triệu, hai trăm tám mươi hai nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0013673 ngày 14/6/2022, chị L được nhận lại 659.750 đồng (*sáu trăm năm mươi chín nghìn, bảy trăm năm mươi đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Anh Trịnh Quốc A nộp số tiền 622.250 đồng (*sáu trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm năm mươi đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV &THA);
- Đương sự;
- VKSND huyện Bình Tân;
- CCTHADS huyện Bình Tân;
- UBND xã Tân Bình;
(huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Mười Hai